

Số: 131/KH-UBND

Hà Đông, ngày 24 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại
của xã Hà Đông giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Đông lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh xã 5 năm 2026 - 2030; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 06/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, đối ngoại của thành phố giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Hà Đông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển bứt phá để đến năm 2030 đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống hiến; xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn xã để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2026 - 2030. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện các Nghị quyết tới các ban, ngành và nhân dân trên địa bàn xã. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp: phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các ban, ngành, đơn vị gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu chủ yếu bình quân/năm và đến năm 2030

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10-13%/năm.

(2) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 10 -13%/năm, trong đó:

- Khu vực nông nghiệp, thủy sản tăng 6,0%/năm;
- Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,0%/năm;
- Khu vực dịch vụ tăng 8,8%.

(3) Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 240,6 triệu đồng.

Phát triển kinh tế vùng trồng cây đặc sản và nuôi trồng thủy sản gắn với công nghệ cao.

(4) Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã đạt 100%.

(5) Hằng năm, có ít nhất từ 02 cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trở lên.

(6) Giai đoạn 2026-2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng hằng năm tối thiểu 10%.

(7) Phấn đấu xoá nghèo trước năm 2028.

(8) Hằng năm, tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt 96%; 21/21 thôn giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”.

(9) Duy trì tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh đạt 100%; mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 01 nhà đa năng.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 97% trở lên.

(12) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 phấn đấu đạt từ 62-63% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(13) Đến năm 2030 Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

(14) Đến năm 2030, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 được thành phố giao.

(15) Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

(16) Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

(17) Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân.

(18) Phấn đấu đến năm 2030 đạt xã "hai không" (không ma túy, không tội phạm), nhân rộng mô hình tự quản.

2. Các khâu đột phá và công trình trọng điểm

2.1. Các khâu đột phá:

(1) Hoàn thành các quy hoạch xã sau sáp nhập.

(2) Xử lý cơ bản dứt điểm tình trạng vi phạm về đất đai và vi phạm về xây dựng, hoàn thành đúng tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

(3) Hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người dân;

2.2. Các công trình trọng điểm:

(1) Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã;

(2) Nâng cấp mở rộng 15 – 20 km đường xã (Mỗi năm xây dựng 3 - 4km);

(3) Nâng cấp hoặc quy hoạch xây dựng vị trí mới Trạm y tế xã;

(4) Nâng cấp, cải tạo tối thiểu 01 trường học;

(5) Cải tạo, nâng cấp khoảng 8km đê;

(6) Triển khai dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển thủy sản, nông nghiệp (xã Vĩnh Lập cũ và các xã liên quan).

3. Nhiệm vụ chủ yếu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân xã trong ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 được xác định trong Nghị quyết; xây dựng các đề án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã thực hiện các Nghị quyết chiến lược, quan trọng của xã.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 theo mục tiêu, định hướng đã được xác định.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Tăng cường kết 5 nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài.

- Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; khơi dậy mọi tiềm năng, lợi thế, thu hút và phân bổ hiệu quả nguồn lực để phát triển các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng xã.

- Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng. Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tạo không gian phát triển mới. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao

trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục và dịch vụ logistics. Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tiếp tục ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách mới, ưu tiên nguồn lực, khuyến khích phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, các lĩnh vực an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

1.1. Quy hoạch lại không gian phát triển; đổi mới tư duy, tầm nhìn phát triển

(1) Xây dựng Nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về xây dựng xã Hà Đông đạt tiêu chí nông thôn mới, tiến tới nông thôn mới nâng cao vào năm 2030. Hoàn thành và triển khai thực hiện hiệu quả lập, điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch xã Hà Đông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo không gian phát triển mới; rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xã Hà Đông để từng bước triển khai thực hiện.

(2) Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật nông thôn theo hướng thông minh, hiện đại. Tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng trong đó tập trung tăng cường khai thác hiệu quả từ nguồn lực đất đai và tài sản công; Xây dựng kế hoạch xử lý nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy hành chính và đơn vị hành chính xử lý dứt điểm các tồn đọng tạo động lực cho phát triển.

1.2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh

(1) Phát triển công nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

(2) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.3. Đẩy nhanh phát triển dịch vụ chất lượng cao

Phát triển hệ thống thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, kết hợp hài hòa với việc chỉnh trang, nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống để phù hợp với

nhu cầu tiêu dùng. Tập trung thu hút đầu tư mạng lưới siêu thị và cửa hàng tiện ích tại các khu vực trung tâm của xã. Chú trọng phát triển hạ tầng, hệ thống kho bãi tại các đầu mối giao thông, khu định hướng phát triển công nghiệp. Khuyến khích chuyển đổi số mạnh mẽ, tạo hành lang pháp lý và hạ tầng kỹ thuật thuận lợi để thúc đẩy thương mại điện tử; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất công nghiệp, phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

1.4. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

(1) Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành nông nghiệp sang mô hình sinh thái thông minh và tuần hoàn; lấy việc chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu làm nền tảng phát triển bền vững. Trọng tâm chiến lược là hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết nối đồng bộ với hệ thống công nghiệp chế biến sau nhằm gia tăng giá trị. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phấn đấu đưa kinh tế nông nghiệp công nghệ cao trở thành trụ cột quan trọng; phát triển mô hình nông nghiệp đa giá trị, kết hợp hài hòa giữa sản xuất với du lịch trải nghiệm. Mục tiêu xuyên suốt là đảm bảo an ninh lương thực, củng cố quốc phòng – an ninh và nâng cao thực chất mức sống, thu nhập cho người dân.

(2) Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện cụ thể của xã trong giai đoạn mới, đảm bảo thực chất đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương tạo diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, quyết tâm đến năm 2030 hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 được thành phố giao, phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030).

(3) Xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả các nghị quyết tạo đột phá trong nông nghiệp. Phát triển mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh. Khuyến khích sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học. Thực hiện linh hoạt chính sách đất đai. Tiếp tục phát triển vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao.

1.5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

(1) Thực hiện đồng bộ có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, coi khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Đồng thời khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

(2) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản trị, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

(3) Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực khoa học công nghệ nhằm phục vụ các ngành kinh tế; trong đó, ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, tạo đột phá về chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh tiếp thu, chuyển giao công nghệ để nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

(4) Phát triển đồng bộ hạ tầng khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn liền với xây dựng nông thôn mới, tiến tới nông thôn mới hiện đại đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển nhân lực số. Nâng cao năng lực, chất lượng thông tin truyền thông.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

1.6. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên môi trường

(1) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án đầu tư công, công trình trọng điểm, các công trình tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước ngày càng được đẩy nhanh, đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đảm bảo quyền lợi của người có đất được thu hồi; Tập trung hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ dân, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

(2) Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, huỷ hoại môi trường, không đúng quy định.

(3) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm tập kết và xử lý rác thải, phấn đấu 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

(4) Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn xã.

(5) Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo an toàn môi trường và phát triển bền vững.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

2.1. Thực hiện các chính sách xã hội

(1) Thực hiện hiệu quả chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế” gắn với các mục tiêu, tiêu chí phát triển bền vững về xã hội, nhất là đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản, việc làm và thu nhập.

(2) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ thường xuyên và đột xuất đối với nhóm yếu thế, người nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ và lao động nhập cư. Thúc đẩy thị trường lao động phát triển lành mạnh gắn với quản lý hiệu quả hoạt động tuyển dụng và sử dụng nhân lực trên địa bàn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho cả hai phía: doanh nghiệp và người lao động.

2.2. Về lĩnh vực giáo dục, y tế

2.2.1. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

(1) Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 03/11/2025 thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện thành công mô hình Trường học Xã hội Chủ nghĩa, thu hút nguồn lực xã đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm cơ sở vật chất cho các cấp học trên địa bàn.

(2) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành uỷ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban thường vụ Thành uỷ về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 1945.

(3) Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, giữ vững trường chuẩn quốc gia đã đạt được. Tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, chuẩn hóa và hiện đại hóa.

(4) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút tối đa các nguồn vốn ngoài ngân sách để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại và phát triển đội ngũ nhà giáo.

2.2.2. *Bảo đảm nền y tế công bằng, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân*

(1) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của Trạm y tế. Thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, tiêm chủng mở rộng, các chính sách về y tế. Chủ động phòng chống dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

(2) Phát triển hệ thống y tế xã theo hướng hiện đại, đồng bộ và bền vững; đảm bảo tính kế thừa và kết nối cũng như liên kết vùng góp phần nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc và chất lượng cuộc sống của nhân dân theo Nghị quyết số 72- NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa trang thiết bị; củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở. Tổ chức Mô hình trạm y tế theo hướng chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục, lồng ghép dịch vụ dự phòng-điều trị -phụ hồi chức năng. Tổ chức quản lý, theo dõi người dân khám chữa bệnh tại trạm Y tế. Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác dân số, chuyển trọng tâm dân số kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng dân số cả về tự nhiên và cơ học. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống thực phẩm giả, ngộ độc thực phẩm.

(3) Khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của khu vực tư nhân, thu hút đầu tư xây dựng Bệnh viện khu vực, phòng khám chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng cơ sở dữ liệu y tế dùng chung và cơ chế liên thông thông tin xét nghiệm, điều trị giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID,...

2.3. *Về phát triển văn hóa*

(1) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giao đoạn mới; Bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá; Đầu tư cải tạo, xây dựng, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hoá, sân thể thao các thôn. Xây dựng và phát triển toàn diện văn hóa, con người Hà Đông phù hợp với xu thế thời đại; trọng tâm là kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong mọi lĩnh vực đời sống; đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với duy trì các hoạt động thể thao, giải trí nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực để Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Tập trung ưu tiên nguồn lực bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích, đặc biệt tại các di tích lịch sử cấp tỉnh, Quốc gia; chú trọng quy hoạch các không gian văn hóa mang đậm bản sắc các dân tộc.

(3) Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động: “Toàn dân rèn luyện thân thể theo

gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 40%.

(4) Phát triển hệ thống truyền thông và thông tin phát thanh cơ sở theo hướng chuyển đổi số hiện đại. Nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh xã, tạo sự đồng thuận xã hội và thu hút nguồn lực đầu tư phát triển.

3.Công tác nội vụ, cải cách hành chính:

(1) Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo chủ trương của Trung ương, đảm bảo tinh giản biên chế đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính về phát triển kinh tế-xã hội.

(2) Rà soát Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(3) Tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn sau sắp xếp đơn vị hành chính.

(4) Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu thực tế, dựa trên vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ, tránh hình thức, dàn trải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, xây dựng hệ thống học tập trực tuyến quốc gia thống nhất, có cơ sở dữ liệu dùng chung.

(5) Đổi mới hoạt động đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá. Xây dựng và triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”. Phấn đấu năm 2027 chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; Công khai, đa dạng hoá hình thức người dân giám sát hoạt động của chính quyền (hòm thư điện tử, zalo, facebook, số điện thoại đường dây nóng, App trên điện thoại...).

(6) Triển khai tổ chức thực hiện: (i) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; (ii) Kế hoạch đánh giá cán bộ theo KPI. Xây dựng và triển khai các Kế hoạch: (i) tinh giản biên chế giai đoạn 2026- 2031; Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu thị trường lao động, cập nhật thường xuyên thông tin cung - cầu, biến động lao động; tăng cường phân tích, dự báo nhu cầu nhân

lực, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách và định hướng việc làm cho người lao động.

(7) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Nâng cao công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, gần dân, sát dân gắn bó với cơ sở, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu đề xuất, chủ động phối hợp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, Ban quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người chuyên thực hành tín ngưỡng tuân thủ các quy định của pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Rà soát, thống kê số lượng cơ sở tôn giáo trên địa bàn xã sau sắp xếp, sáp nhập, triển khai chính quyền 02 cấp.

4. Công tác nội chính, tiếp dân tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

(1) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan nội chính; phát huy hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

(2) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài (*nếu có*); nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

(3) Triển khai thực hiện mô hình “Xã Hà Đông thượng tôn và tuân thủ pháp luật”; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, góp phần phòng ngừa rủi ro pháp lý cho chính quyền địa phương, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật. Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh công tác hoà giải cơ sở và tăng cường xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực,...

(4) Nâng cao hiệu quả công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; Đẩy mạnh xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có

chức vụ, quyền hạn; kịp thời biểu dương, bảo vệ người dám đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

5.1. Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương

(1) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với công an xã và các lực lượng nắm tình hình địa bàn; đề xuất biện pháp xử lý các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(2) Xây dựng khu vực phòng thủ quân sự vững chắc, chủ động đấu tranh phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(3) Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có chất lượng, số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; đảm bảo vững chắc chủ quyền, an ninh chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

(4) Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

5.2. Về nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

(1) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 08/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”. Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt tiêu chí xã không ma túy theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/ĐH ngày 20/8/2025 của Đảng bộ xã Hà Đông.

(2) Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hành động trong toàn lực lượng Công an; xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, toàn diện, chặt chẽ.

(3) Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, giải quyết những vấn đề phức tạp về trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở; ứng phó kịp thời, hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, tạo sự chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm; không để tồn tại và hình thành các tuyến, địa bàn, tụ điểm phức tạp, “điểm nóng” về tội phạm. Kiểm chế sự gia tăng và làm giảm

các loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông.

(4) Thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ, phát huy hiệu quả các nhóm tiện ích của Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

(5) Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy; củng cố, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy; chủ động tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

5.3. Về công tác đối ngoại

Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác phát triển với các xã, phường trong và ngoài Thành phố. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Thành phố thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực khoa học công nghệ, đầu tư, thương mại và phát triển sản xuất. Tận dụng cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm; tranh thủ sự phối hợp, hướng dẫn, ủng hộ của các sở, ban, ngành Thành phố và các địa phương lân cận để phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn bộ Kế hoạch.

- Các Phó Chủ tịch UBND xã: Phụ trách từng lĩnh vực được phân công phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ.

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Tham mưu, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã: Xây dựng kế hoạch công tác chi tiết hàng năm theo từng lĩnh vực được phân công, chủ động triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn 2025 - 2026: Tập trung xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch chi tiết; ưu tiên các nhiệm vụ đột phá, cấp bách để tạo đà cho việc đạt các chỉ tiêu.

- Giai đoạn 2027 - 2028: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các giải pháp; thường xuyên sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu để rút kinh nghiệm và điều chỉnh.

- Giai đoạn 2029 - 2030: Hoàn thành các mục tiêu đề ra; tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là việc đạt được các chỉ tiêu số lượng.

3. Chế độ kiểm tra, đánh giá, báo cáo:

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm: UBND xã tổ chức họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này, đặc biệt đối chiếu với các chỉ tiêu đã đặt ra.

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất, định kỳ tại các phòng, ban, đơn vị và cơ sở.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, HĐND xã và UBND cấp trên về tình hình thực hiện Kế hoạch và mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

4. Đảm bảo nguồn lực:

- Ngân sách địa phương ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm, các dự án đầu tư phát triển, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu.

- Huy động xã hội hóa khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp nguồn lực cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

- Tranh thủ nguồn lực cấp trên chủ động đề xuất, kiến nghị với UBND, HĐND và các sở, ban, ngành cấp trên để nhận được sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, chính sách.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Hà Đông báo cáo Đảng ủy, HĐND xã, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các Sở ngành liên quan nắm được./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Phòng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng ban, cơ quan đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại